

Số: 465/ CV-MBCapital  
V/v: "Công bố thông tin bất thường"

Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2026

**Kính gửi:** ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
BAN QUẢN LÝ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ & QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

**CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB (MB CAPITAL)**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội
- Điện thoại: 024 37262808 Fax: 024 37262810
- Số GPĐKDN: 21/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Hoàng Nguyễn Quỳnh Trang  
Chức vụ: Giám đốc tài chính
- Loại thông tin công bố: 24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ
- Email: [info@mbcapital.com.vn](mailto:info@mbcapital.com.vn) Website: [www.mbcapital.com.vn](http://www.mbcapital.com.vn)

Ngày 07/05/2026, Đại hội nhà đầu tư Quỹ đầu tư tăng trưởng Bordier – MB Flagship (BMFF) đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Quỹ. Chi tiết nội dung sửa đổi vui lòng tại Phụ lục đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB**  
  
  
**HOÀNG NGUYỄN QUỲNH TRANG**  
**GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
1		<p><b>CĂN CỨ PHÁP LÝ</b></p> <p>...  <u>§ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u>  <u>§ Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;</u></p>	Bổ sung các văn bản pháp luật mới ban hành
2	<p><b>Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ</b>  2. Địa chỉ liên hệ: Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội</p>	<p><b>Điều 1. Tên Quỹ và địa chỉ liên hệ</b>  2. Địa chỉ liên hệ: Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, <u>Phường Ô Chợ Dừa</u>, Thành phố Hà Nội</p>	Cập nhật địa chỉ theo địa giới hành chính mới
3	<p><b>Điều 5. Công ty Quản lý Quỹ</b>  3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội</p>	<p><b>Điều 5. Công ty Quản lý Quỹ</b>  3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, <u>Phường Ô Chợ Dừa</u>, Thành phố Hà Nội</p>	Cập nhật địa chỉ theo địa giới hành chính mới
4	<p><b>Điều 8. Chiến lược đầu tư</b>  3. Các loại tài sản được phép đầu tư:  ...  (d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;  (e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;</p>	<p><b>Điều 8. Chiến lược đầu tư</b>  3. Các loại tài sản được phép đầu tư:  ...  (d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, <u>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</u>  <u>(e) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín</u></p>	Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
		<p><u>nhệm phải đạt mức xếp hạng quy định pháp luật;</u></p> <p>...</p> <p><u>(h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền</u></p> <p>...</p> <p><u>Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e khoản này phải đáp ứng các điều kiện sau:</u></p> <p>a) <u>Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;</u></p> <p>b) <u>Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</u></p> <p>c) <u>Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;</u></p> <p>d) <u>Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.</u></p> <p><u>4. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.</u></p> <p><u>5. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh quy định tại điểm f khoản 3 Điều này phải đảm bảo đáp ứng các</u></p>	

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
		<p><b>quy định sau:</b></p> <p><b>a) Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;</b></p> <p><b>b) Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ.</b></p> <p><b>c) Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.</b></p>	
6	<p><b>Điều 9. Hạn chế đầu tư</b></p> <p>1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ BMFF phải đảm bảo:</p> <p>...</p> <p>d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại a, b, d, e, f khoản 3 Điều 8 phát hành bởi các công ty trong cùng nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con, các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định pháp luật;</p> <p>e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục v điểm a khoản 3 Điều 8;</p> <p>f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ; Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e, và g khoản 3 Điều 8 (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p>	<p><b>Điều 9. Hạn chế đầu tư</b></p> <p>1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ BMFF phải đảm bảo:</p> <p>...</p> <p>d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại a, b, d, e, f <b>và h</b> khoản 3 Điều 8 phát hành bởi các công ty trong cùng nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con, các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định pháp luật; <b>phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</b></p> <p>e) Không được đầu tư quá <b>hai mươi phần trăm (20%)</b> tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục v điểm a khoản 3 Điều 8, <b>trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 8 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định</b></p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
		<p><b><u>tại điểm e khoản 3 Điều 8 và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 8 hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</u></b></p> <p>f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quý không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quý; Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quý là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e, g, h khoản 3 Điều 8 (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quý;</p> <p>...</p> <p><b><u>l) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm</u></b></p>	
7	<p><b>Điều 9. Hạn chế đầu tư</b></p> <p>9. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán), Công ty Quản lý Quỹ phải bảo đảm:</p> <p>a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch;</p> <p>b) Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, Công ty Quản lý Quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban đại diện quỹ xem xét, quyết định.</p>	<p><b>Điều 9. Hạn chế đầu tư</b></p> <p>9. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp <b><u>giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi</u></b> và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán <b><u>nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ</u></b>), Công ty Quản lý Quỹ phải bảo đảm:</p> <p>a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch;</p> <p>b) Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức <b><u>cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá</u></b> hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, Công ty Quản lý Quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban đại diện quỹ xem xét, quyết định.</p> <p><b><u>10. Công ty Quản lý Quỹ phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban đại diện quỹ về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ chấp thuận và phải tuân thủ quy định tại điểm b khoản 9 Điều này.</u></b></p>	Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC
8	<p><b>Điều 14. Sổ đăng ký Nhà đầu tư</b></p> <p>3. Sổ chính, Sổ phụ phải có các thông tin sau:</p> <p>...</p> <p>c) Danh sách nhà đầu tư bao gồm:</p> <p>- Đối với cá nhân: Họ và tên; số giấy</p>	<p><b>Điều 14. Sổ đăng ký Nhà đầu tư</b></p> <p>3. Sổ chính, Sổ phụ phải có các thông tin sau:</p> <p>...</p> <p>c) Danh sách nhà đầu tư bao gồm:</p> <p>- Đối với cá nhân: Họ và tên; <b><u>số định</u></b></p>	Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
	<p>chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hoặc sổ hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ liên lạc; email (nếu có);</p> <p>- Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính; họ và tên, <b>số định danh cá nhân</b>, điện thoại liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có) của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;</p> <p>...</p>	<p><b>danh cá nhân</b>; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ liên lạc; email (nếu có);</p> <p>- Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính; họ và tên, <b>số định danh cá nhân</b>, điện thoại liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có) của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;</p>	
9	<p><b>Điều 15. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ</b></p> <p>2. Lệnh mua chứng chỉ Quỹ</p> <p>...</p> <p>b) Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản tới tài khoản của Quỹ hoặc tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ của đại lý ký danh mở tại Ngân hàng giám sát. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.</p> <p>...</p> <p>3. Lệnh bán Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>d) Tiền bán chứng chỉ quỹ được quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định.</p>	<p><b>Điều 15. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ</b></p> <p>2. Lệnh mua chứng chỉ Quỹ</p> <p>...</p> <p>b) Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản tới tài khoản của Quỹ hoặc tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ của đại lý ký danh mở tại Ngân hàng giám sát. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và <b>xác nhận thanh toán</b> phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc <b>số định danh cá nhân</b> hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.</p> <p>...</p> <p>3. Lệnh bán Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>d) Tiền bán chứng chỉ quỹ được quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định <b>hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định</b>.</p>	Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC
10	<p><b>Điều 16. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ</b></p> <p>1. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ đi tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn 10% giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc</p> <p>...</p>	<p><b>Điều 16. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ</b></p> <p>1. Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ đi tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ <b>lớn hơn 5%</b> giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc</p> <p>...</p>	Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC
11	<p>Điều 17. Giá bán/ giá phát hành và giá mua lại chứng chỉ quỹ</p> <p>8. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ</p>	<p><b>Điều 17. Giá bán/ giá phát hành và giá mua lại chứng chỉ quỹ</b></p> <p>8. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được</p>	Sửa đổi bổ sung theo thông tư

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
	được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (30) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.	thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sau <b>ba mươi (30) ngày</b> kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.	136/2025/TT-BTC
12	<b>Điều 19. Đại hội Nhà đầu tư</b> 4. Đại hội Nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. 5. Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	<b>Điều 19. Đại hội Nhà đầu tư</b> <b>4. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên.</b>	Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC
13	<b>Điều 21. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư</b> 1. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham dự bao gồm:	<b>Điều 21. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư</b> 1. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham dự <b>và biểu quyết</b> bao gồm:	Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC
14	<b>Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ</b> 1. Ban Đại diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây: ... f) Trường hợp Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền, Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại mục b, c, d, e, f, g và h khoản 2 Điều 19 Điều lệ này. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.	<b>Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ</b> 1. Ban Đại diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây: ... f) Trường hợp Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền, Ban đại diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại mục b, c, d, e, f, g và h khoản 2 Điều 19 Điều lệ này. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.	Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC
15	<b>Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát</b> 2. Ngân hàng Giám sát có quyền: b) Được tham gia các cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ và Đại hội Nhà đầu tư nhưng không được quyền biểu quyết;	<b>Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát</b> 2. Ngân hàng Giám sát có quyền: b) Được tham gia các cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ và Đại hội Nhà đầu tư nhưng không được quyền biểu quyết;	
16	<b>Điều 44. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý Phân phối</b> 3. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công ty Quản lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám	<b>Điều 44. Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý Phân phối</b> 3. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm <b>đánh giá</b> cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. <b>Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại</b>	Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
	<p>sát bảo đảm hoạt động của Đại lý Phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại Hợp đồng phân phối.</p>	<p><u>Lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 11 Điều 46. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý phân phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ phải tối thiểu bao gồm các nội dung về phạm vi hoạt động phân phối, quyền và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng, trong đó có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật của đại lý phân phối. Công ty quản lý quỹ phải thường xuyên giám sát đại lý phân phối, chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ của đại lý phân phối là phù hợp với các điều khoản tại hợp đồng phân phối.</u></p>	
17	<p><b>Điều 45. Hoạt động của Đại lý Phân phối, Đại lý ký danh</b>          6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công ty Quản lý Quỹ, Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.</p>	<p><b>Điều 45. Hoạt động của Đại lý Phân phối, Đại lý ký danh</b>          6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về <u>Nhà đầu tư và các giao dịch của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.</u> Cung cấp các thông tin này cho Công ty Quản lý Quỹ, Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
18	<p><b>Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Đại lý Phân phối</b>          6. Đại lý Phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công ty Quản lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ, ngoài các mức phí/ giá dịch vụ đã được công bố tại các bản cáo bạch và tại các Hợp đồng phân phối ký với Công ty Quản lý Quỹ.          7. Đại lý Phân phối không được phân phối Chứng chỉ quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đại lý Phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng chỉ quỹ, nhân viên phân phối Chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.</p>	<p><b>Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Đại lý Phân phối</b>          6. <u>Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch chứng chỉ quỹ dưới bất cứ hình thức nào; không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá 01 triệu đồng cho mỗi nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại lý phân phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ công ty quản lý quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với công ty quản lý quỹ.</u>          7. <u>Đại lý phân phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</u>          ...          9. <u>Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa</u></p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
		<p><u>điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật</u>  <b>10. Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</b></p>	
19		<p><b>Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Đại lý Phân phối</b></p> <p>...</p> <p><b>11. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, đại lý phân phối phải đảm bảo:</b></p> <p><b>a) Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;</b></p> <p><b>b) Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;</b></p> <p><b>c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;</b></p> <p><b>d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhân biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muôn của nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;</b></p> <p><b>e) Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối;</b></p> <p><b>f) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại khoản 1 Điều 45, khoản 5 và khoản 6 Điều này.</b></p> <p><b>g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này;</b></p> <p><b>h) Đảm bảo nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo nhà đầu tư</b></p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

STT	Nội dung Điều lệ cũ	Dự thảo Điều lệ mới	Lý do
		<u>được thông báo về Điều lệ quỹ. Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhân biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện</u>	
20		Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Đại lý Phân phối ... <u>12. Công ty quản lý quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối.</u>	Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC
21	<b>Điều 52. Xác định Giá trị Tài sản Ròng</b> 2. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo ngày giao dịch. Các giá trị tài sản ròng này phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, tuân thủ quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá.	<b>Điều 52. Xác định Giá trị Tài sản Ròng</b> 2. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo ngày giao dịch. Các giá trị tài sản ròng này phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, tuân thủ quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện <u>muôn nhất vào</u> ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá.	Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC
22	<b>Điều 58. Chi phí hoạt động của Quỹ</b> 1. Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng, giá dịch vụ quản trị quỹ phải đảm bảo tuân thủ mức tối đa 2%/năm tính trên tổng giá trị tài sản ròng của quỹ theo quy định của pháp luật	<b>Điều 58. Chi phí hoạt động của Quỹ</b> 1. Trong mọi trường hợp, tổng giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng, giá dịch vụ quản trị quỹ phải đảm bảo tuân thủ mức tối đa 2%/năm tính trên tổng giá trị tài sản ròng của quỹ theo quy định của pháp luật	
23	<b>Phụ lục 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT ĐƠN VỊ QUỸ</b>	<b>Phụ lục 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT ĐƠN VỊ QUỸ</b> (chi tiết như đính kèm)	Sửa đổi bổ sung theo thông tư 136/2025/TT-BTC

**PHỤ LỤC 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG  
VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT ĐƠN VỊ QUỸ**

*(Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ Quỹ)*

**I. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị quỹ**

1. Ngày định giá:

Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định vào Ngày định giá theo quy định pháp luật.

Ngay sau khi Ngân hàng Giám sát xác nhận việc xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ, Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị quỹ sẽ được công bố công khai cho Nhà đầu tư theo quy định hiện hành.

2. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị quỹ

- 2.1. Giá trị Tài sản Ròng (NAV): được xác định bằng tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi Tổng nợ phải trả có liên quan (như phải trả mua chứng khoán, phải trả giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, giá dịch vụ định giá,...) tại ngày trước Ngày định giá.

Tại Ngày định giá, Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền sẽ tiến hành việc xác định Giá trị Tài sản Ròng của quỹ theo các nguyên tắc sau đây:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước ngày định giá
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết <b> bình quân </b> trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
<b>Trái phiếu</b>		
5.	Trái phiếu niêm yết, <b><u>Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u></b>	<p><b><u>- Giá yết (giá sạch) bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế.</u></b></p> <p><b><u>- Trường hợp không có giao dịch mua bán thông thường (outright) nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá có biến động bất thường theo quy định tại điểm (i) mục này, là một trong các mức giá sau:</u></b></p> <p><b><u>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</u></b></p> <p><b><u>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</u></b></p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
6.	Trái phiếu không niêm yết	<p><b><u>- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc</u></b></p> <p>- Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</p>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</li> <li>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</li> </ul>
<b>Cổ phiếu</b>		
7.	<b><u>Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết</u></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>+ Giá mua; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, <b><u>cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</u></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>+ Giá mua; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch <b><u>không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u></b>	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>+ Mệnh giá; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</li> </ul>
11.	<b><u>Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b><u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u></b></li> <li>- <b><u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</u></b> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>+ Giá trị sổ sách, hoặc</b></li> <li><b>+ Giá mua; hoặc</b></li> <li><b>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</b></li> </ul> </li> </ul>
12.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc</li> </ul>

		- Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
13.	Cổ phần, phần vốn góp khác	<p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị sổ sách; hoặc</p> <p>+ Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
<b>Chứng chỉ quỹ</b>		
14	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</u>	<p>- <u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u></p> <p>- <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau:</u></p> <p>+ <u>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc</u></p> <p>+ <u>Giá mua; hoặc</u></p> <p>+ <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u></p>
15	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u>	<u>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.</u>
16	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u>	<p><u>Là một trong các mức giá sau:</u></p> <p>- <u>Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc</u></p> <p>- <u>Giá mua; hoặc</u></p> <p>- <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u></p>
<b>Chứng khoán phái sinh</b>		
17.	<u>Chứng khoán phái sinh niêm yết</u>	<p><u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và</u></p>

		<u>Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</u>
18.	<u>Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá</u>	<u>Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>
<b>Chứng quyền có bảo đảm</b>		
19.	<u>Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán</u>	<p>- <u>Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u></p> <p>- <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</u></p> <p>+ <u>Giá trị sổ sách; hoặc</u></p> <p>+ <u>Giá mua; hoặc</u></p> <p>+ <u>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.</u></p>
<b>Các tài sản khác</b>		
20	<u>Quyền mua cổ phiếu</u>	<u>Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.</u>
21.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất - trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.

**i. Biến động bất thường của giá trái phiếu:**

**Vì một số lý do, giá giao dịch outright trên Sở giao dịch chứng khoán không phản ánh chính xác giá hợp lý của trái phiếu (giá trái phiếu có biến động bất thường). Trong những trường hợp này, giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán sẽ không được sử dụng để định giá.**

**Giá trái phiếu có biến động bất thường là giá có chênh lệch tuyệt đối cao hơn hoặc thấp hơn quá 1% so với giá của kỳ định giá gần nhất hoặc giá mua trong trường hợp không có giá của kỳ định giá gần nhất.**

**Ghi chú:**

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/ Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam ...) để tham khảo;

- Tại phần này của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

...

